***Ghi chú: Biểu mẫu áp dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy***

**Mẫu 1 - QĐ4297**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN  VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI  **KHOA** ……………………………………………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

*(Đối với sinh viên hệ Đại học)*

Họ và tên: Ngày sinh: /...................../

Mã sinh viên: Lớp: Khóa học: (20…....- 20…....)

Khoa: Học kì: Năm học: (20….... - 20…....)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | ***Nội dung các tiêu chí đánh giá*** | | | **Điểm rèn luyện** | | |
| Khung  QĐịnh | SV tự ĐG | Tập thể lớp ĐG |
| **1** | **Đánh giá về ý thức tham gia học tập** | | | **0 ÷ 20** |  |  |
| **1.1** | **Đánh giá về ý thức và thái độ trong học tập** | | | **0 ÷ 5** |  |  |
|  | Đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ giờ, bỏ tiết, nghỉ học có phép | | | 3 |  |  |
| Có thái độ tích cực trong giờ học, thường xuyên đóng góp ý kiến thảo luận xây dựng bài, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu | | | 1 |  |  |
| Hỗ trợ bạn cùng lớp, cùng trường trong học tập, rèn luyện | | | 1 |  |  |
|  | **Điểm trừ (-)** | | | | | |
|  | Nghỉ học 2 buổi không lý do, đi học muộn (3 lần)/kỳ, bỏ tiết giữa giờ (10 tiết/ kỳ). *(Tối đa trừ 3 điểm mục này)* | | | -1 |  |  |
|  | Không thực hiện các cuộc khảo sát, đánh giá về học tập, giảng dạy và công tác sinh viên của trường *(tối đa trừ 1 điểm mục này)* | | | -1 |  |  |
| **1.2** | **Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học** | | | **0 ÷ 4** |  |  |
|  | Tham gia các câu lạc bộ học thuật và tham gia các cuộc thi học thuật, là thành viên đội tuyển hoặc dự thi sinh viên giỏi từ cấp Trường trở lên, tham gia NCKH……. | | | 2 |  |  |
|  | Hoàn thành đề tài NCKH nộp sản phẩm. Đề tài được chọn bảo vệ hoặc đạt giải trong các cuộc thi. | | | 1 |  |  |
|  | Có bài viết được đăng tạp chí, báo, kỷ yếu hội nghị, hội thảo liên quan đến chuyên môn (các môn học trong trường) | | | 1 |  |  |
| **1.3** | **Ý thức và thái độ tham gia các cuộc thi, kỳ thi** | | | **0 ÷ 3** |  |  |
|  | Chấp hành tốt quy chế thi và kiểm tra các kỳ thi, cuộc thi (Kể cả cuộc thi học thuật) | | | 3 |  |  |
|  | **Điểm trừ (-)** | | | | | |
|  | Vi phạm quy chế thi, kiểm tra bất kỳ bị xử lý bất kỳ hình thức nào | | | -3 |  |  |
| **1.4** | **Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập** | | | **0 ÷ 3** |  |  |
|  | Điểm học tập kỳ sau cao hơn kỳ trước hoặc xếp loại học tập từ khá trở lên ( tính điểm thi lần 1) | | | 3 |  |  |
| **1.5** | **Đánh giá về kết quả học tập** | | | **0 ÷ 5** |  |  |
|  | **Xếp loại lực học** | **Đào tạo niên chế** | **Đào tạo tín chỉ** |  |  |  |
|  | Học lực xuất xắc | 9,0  **÷** 10,0 | 3,6  **÷** 4,0 | 5 |  |  |
|  | Học lực Giỏi | 8,0 đến cận 9,0 | 3,2  **÷** 3,59 | 4 |  |  |
|  | Học lực Khá | 7,0 đến cận 8,0 | 2,5  **÷** 3,19 | 3 |  |  |
|  | Học lực Trung bình khá | 6,0 đến cận 7,0 | 2,3 **÷** 2,49 | 2 |  |  |
|  | Học lực trung bình | 5,0 đến cận 6,0 | 2,0  **÷** 2,29 | 1 |  |  |
|  | Học lực dưới Trung bình | Dưới 5,0 | Dưới 2,0 | 0 |  |  |
| **2** | **Đánh giá về ý thức và việc chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục** | | | **0 ÷ 25** |  |  |
| **2.1** | **Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong tại Nhà trường** | | | **0 ÷ 5** |  |  |
|  | Chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của liên ngành, của các cơ quan chỉ đạo cấp trên được triển khai thực hiện trong nhà trường (các quy chế, thông tư, chỉ thị,……); Tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân sinh viên, có bài thu hoạch (đạt yêu cầu trở lên) | | | 5 |  |  |
| **2.2** | **Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học** | | | **0 ÷ 20** |  |  |
| **a** | Chấp hành đúng, đầy đủ nội quy, quy chế, quy định Nhà trường ban hành trong Nhà trường, không vi phạm lỗi nào | | | **0 ÷ 10** |  |  |
|  | Có tinh thần đấu tranh, phê bình góp phần đảm bảo nội quy, quy chế (Tố giác các hành vi, vi phạm nội quy, quy chế thi, kiểm tra, gian lận trong thi cử,….) | | | 4 |  |  |
|  | Thực hiện tốt Quy chế ngoại trú, nội qui nội trú | | | 6 |  |  |
| **b** | Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội; Các buổi sinh hoạt khác được Nhà trường, Đoàn trường, Hội sinh viên trường triệu tập | | | **0 ÷ 10** |  |  |
|  | Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nội quy, quy chế đầu năm, đầu khóa, các buổi sinh hoạt lớp…… | | | 4 |  |  |
|  | Nộp tiền học phí, mua bảo hiểm y tế……đầy đủ đúng thời gian | | | 4 |  |  |
|  | Chấp hành tốt các qui định bảo vệ tài sản của nhà trường | | | 2 |  |  |
|  | **Điểm trừ (-)** | | |  |  |  |
|  | Không khai báo thông tin ngoại trú thường kỳ đúng thời gian quy định | | | -5đ/học kỳ |  |  |
|  | Không tham gia hoạt động, sinh hoạt do Nhà trường, Đoàn trường, Hội sinh viên Trường triệu tập và không tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội ( vắng không có lý do chính đáng) | | | -2đ/ lần |  |  |
|  | Không nộp tiền học phí, mua bảo hiểm y tế đúng thời gian quy định ( nếu không có lý do chính đáng | | | -4đ/ học kỳ |  |  |
|  | Các vi phạm khác | | | -3đ/ lần vi phạm |  |  |
|  | **Tổng điểm trừ 2 nội dung trên không được vượt quá 20 điểm** | | | | | |
| **3** | **Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội** | | | 0 ÷ 20 |  |  |
| **3.1** | **Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ từ lớp, Chi đoàn trở lên tổ chức** | | | **0 ÷ 10** |  |  |
|  | Tham gia hiến máu nhân đạo, thăm hỏi, giúp đỡ gia đình chính sách | | | 3 |  |  |
|  | Có ý thức tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện do lớp tổ chức. Tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị-xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội | | | 3 |  |  |
|  | Tham gia, tổ chức thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp Trường hoặc cấp tương đương | | | 2 |  |  |
|  | Tham gia tổ chức, thực hiện các cuộc thi, hội diễn, các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội cấp Quận (huyện) trở lên | | | 2 |  |  |
| **3.2** | **Ý thức tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội** | | | **0 ÷ 10** |  |  |
|  | Sinh viên tích cực hưởng ứng, tham gia đóng góp cho các hoạt động trong quá trình tổ chức các hoạt động phong trào (có xác nhận của ban tổ chức) | | | 2 |  |  |
|  | Sinh viên nằm trong thành phần Ban tổ chức, trực tiếp tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phong trào | | | 1 |  |  |
|  | Được biểu dương, khen thưởng các hình thức do đạt thành tích trong việc tham gia các hoạt động trên | | | 2 |  |  |
|  | Có ý thức học tập, tu dưỡng, phấn đấu vươn lên đạt Đoàn viên ưu tú, được công nhận cảm tình Đảng và được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam | | | 3 |  |  |
|  | Có ý thức tham gia phòng chống và không mắc vào các tệ nạn xã hội | | | 2 |  |  |
|  | **Điểm trừ (-)** | | |  |  |  |
|  | Sinh viên không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ do lớp, chi đoàn, khoa, liên chi đoàn khoa tổ chức | | | -5 |  |  |
|  | Không tích cực tham gia phòng, chống và bị mắc vào các tệ nạn xã hội | | | -5 |  |  |
| **4** | **Đánh giá về ý thức công dân và quan hệ cộng đồng** | | | **0 ÷ 25** |  |  |
| **4.1** | **Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng** | | | **0 ÷ 10** |  |  |
|  | Tham gia đầy đủ các buổi học tập, triển khai tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng | | | 3 |  |  |
|  | Chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước | | | 2 |  |  |
|  | Hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân theo đúng quy định của Pháp luật, thể hiện được phẩm chất công dân gương mẫu nơi cư trú, nơi học tập, sinh hoạt | | | 2 |  |  |
|  | Không vi phạm về công tác giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Luật giao thông không bị cơ quan chức năng có thẩm quyền gửi giấy triệu tập hoặc bị thông báo vi phạm Luật an toàn giao thông hoặc vi phạm trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi cư trú hoặc khu nội trú… | | | 3 |  |  |
| **4.2** | **Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, được biểu dương, khen thưởng** | | | **0 ÷ 10** |  |  |
|  | Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, tham gia đầy đủ các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao….của địa phương nơi cư trú, tham gia giữ gìn an ninh trật tự | | | 4 |  |  |
|  | Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, được biểu dương, khen thưởng cấp trường và tương đương, có mối quan hệ tốt với nhân dân địa phương nơi cư trú, chấp hành tốt các quy định của địa phương, đăng ký tạm trú đầy đủ, kịp thời | | | 3 |  |  |
|  | Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, được biểu dương khen thưởng cấp Quận (Huyện) trở lên | | | 3 |  |  |
| **4.3** | Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn hoạn nạn | | | **0 ÷ 5** |  |  |
|  | Tham gia vận động quyên góp, ủng hộ động viên bằng vật chất, tinh thần hoặc thông qua các hình thức làm cầu nối với tổ chức, cá nhân những người có điều kiện, các nhà hảo tâm có thể tiếp cận thông tin trên một cách dễ dàng để có các biện pháp giúp đỡ kịp thời những người gặp hoàn cảnh khó khăn | | | 3 |  |  |
|  | Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, bạn bè trong lớp, trong trường và ngoài xã hội….tham gia hoạt động thiện nguyện, hiến máu nhân đạo, sinh viên tình nguyện, chiến dịch mùa hè xanh, cứu người, giúp người…. | | | 2 |  |  |
|  | **Điểm trừ (-)** | | |  |  |  |
|  | Bị gửi công văn hoặc giấy phạt hành chính thông báo vi phạm giao thông, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội | | | -5 |  |  |
|  | Bị phạt cảnh cáo (kèm biên bản) vì gây mất an ninh trật tự tại khu vực đang sinh sống hoặc có hành vi gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ lớp, khoa…. | | | -5 |  |  |
| **5** | **Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ cấp Trường, Khoa, Bộ môn, Lớp, Các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện** | | | **0 ÷ 10** |  |  |
| **5.1** | **Ý thức, tinh thần thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục Đại học** | | | **0 ÷ 8** |  |  |
|  | Tham gia phụ trách cấp Trường (UVBCH đoàn trường, liên chi đoàn, chi ủy chi bộ, Đội TNXP, Thanh niên tình nguyện….). Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục Nhà trường (nếu sinh viên tham gia cả 2 mục chỉ được lấy điểm ở mục cao nhất) | | | | | |
|  | - Hoàn thành nhiệm vụ ở mức tốt. | | | 8 |  |  |
|  | - Hoàn thành nhiệm vụ ở mức khá | | | 6 |  |  |
|  | - Hoàn thành nhiệm vụ ở mức trung bình | | | 4 |  |  |
| **5.2** | **Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học** | | |  |  |  |
|  | - Hoàn thành nhiệm vụ ở mức tốt. | | | 8 |  |  |
|  | - Hoàn thành nhiệm vụ ở mức khá | | | 6 |  |  |
|  | - Hoàn thành nhiệm vụ ở mức trung bình | | | 4 |  |  |
| **5.3** | Hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa, bộ môn và các tổ chức khác trong trường | | | 2 |  |  |
| **5.4** | Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện và các thành tích về văn nghệ thể thao, cứu giúp người bị nạn….được biểu dương khen thưởng các cấp. Được cộng thêm từ 5 điểm đến tối đa 10 điểm rèn luyện (nhưng tổng điểm tối đa không quá 100 điểm) | | |  |  |  |
|  | Khen thưởng cấp Trường hoặc tương đương | | | 5 |  |  |
|  | Khen thưởng cấp quận huyện hoặc tương đương | | | 7 |  |  |
|  | Khen thưởng cấp Tỉnh, Thành phố, Bộ, Ngành hoặc tương đương | | | 8 |  |  |
|  | Khen thưởng cấp chính phủ, Nhà nước, Quốc tế…. | | | 10 |  |  |
|  | **Điểm trừ (-)** | | |  |  |  |
|  | Công tác cán bộ được phân công không hoàn thành nhiệm vụ | | | -10 |  |  |
|  | **Tổng cộng (1) + (2) + (3) + (4) + (5)** | | | **100** |  |  |

***Xếp loại:*** *……………………………………………………………. Hà Nội, ngày tháng năm 20*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ NHIỆM LỚP**  *(Ký và ghi rõ họ tên*) | **LỚP TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên*) | **SINH VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên*) |